

Ngày 28/06/2024	4,460 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.7%	-9.5%	-1.5%

Q2/24		
ROE	-0.5%	+/- YoY ▼ 1.0%

Q2/24		
DT thuần	468	QoQ ▲ 59.0 ▲ 14.5%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 81.0 ▲ 21.0%

6T 2024		
DT thuần	877	YoY ▲ 154 ▲ 21.4%
tỷ VNĐ		

Q2/24		
LN gộp	94.0	QoQ ▲ 0.20 ▲ 0.2%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 16.0 ▲ 20.5%

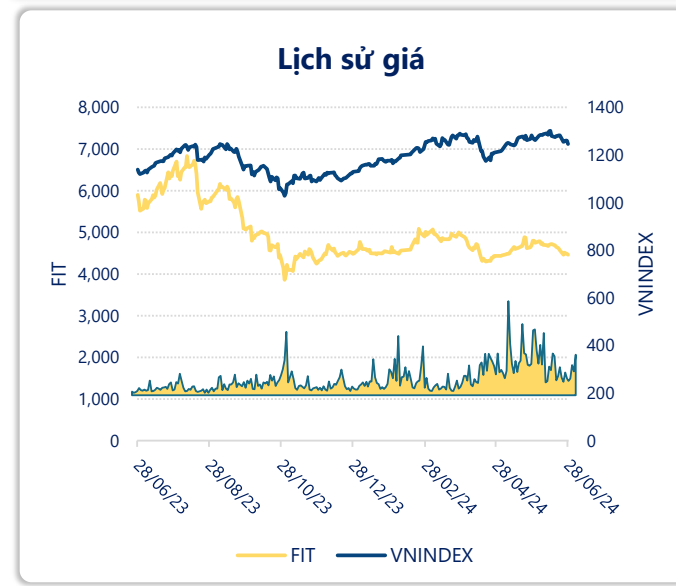
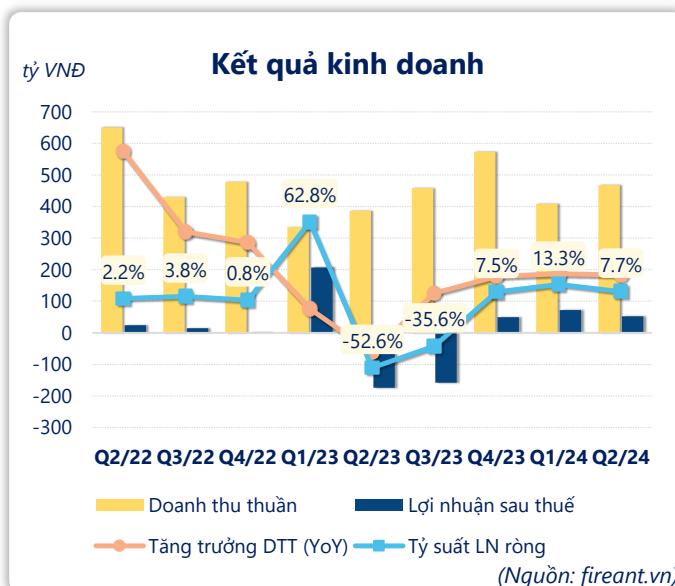
6T 2024		
LN gộp	188	YoY ▲ 51.0 ▲ 37.5%
tỷ VNĐ		

Q2/24		
LN thuần	52.6	QoQ ▼ 31.1 ▼ 37.2%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 215 ▲ 132%

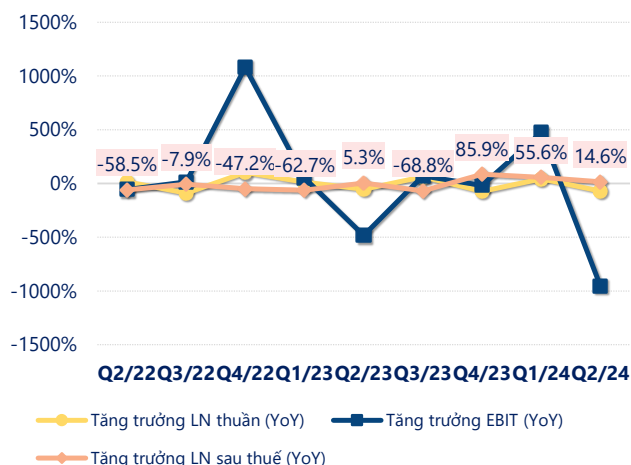
6T 2024		
LN thuần	136	YoY ▲ 83.3 ▲ 159%
tỷ VNĐ		

Q2/24		
LN sau thuế	52.4	QoQ ▼ 19.5 ▼ 27.1%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 226 ▲ 130%

6T 2024		
LN sau thuế	124	YoY ▲ 91.1 ▲ 278%
tỷ VNĐ		

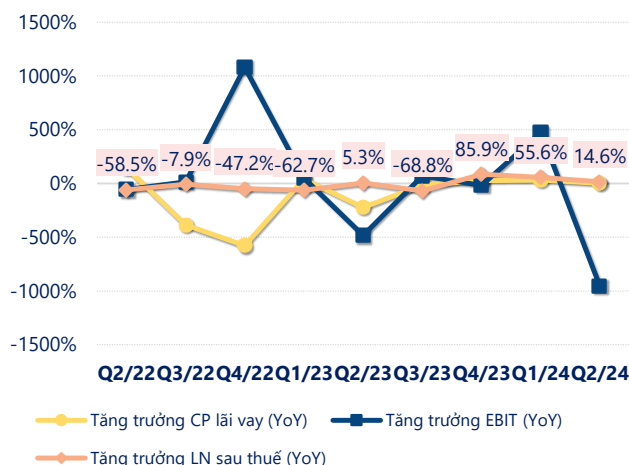


Tăng trưởng lợi nhuận



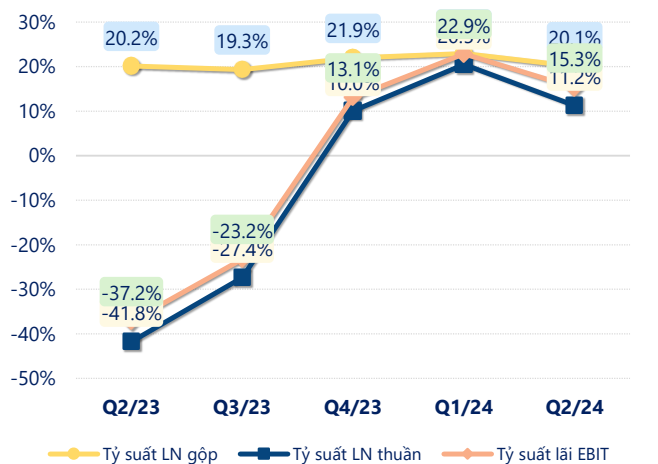
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



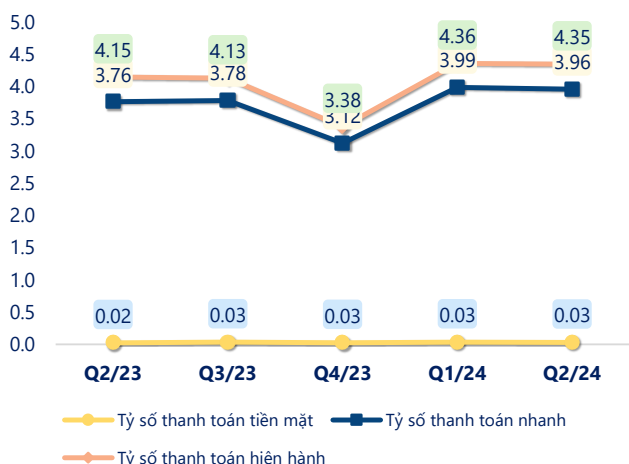
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



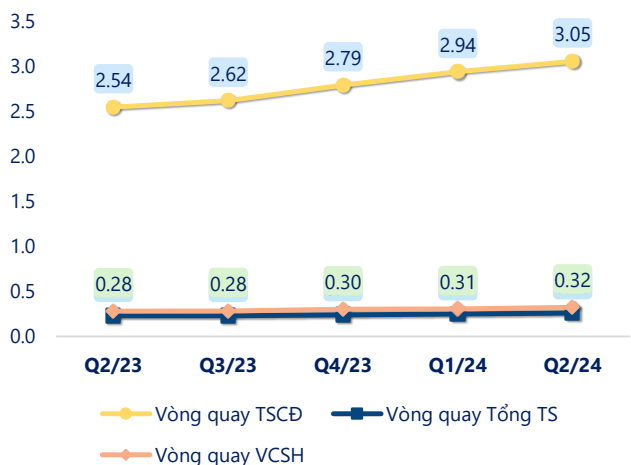
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



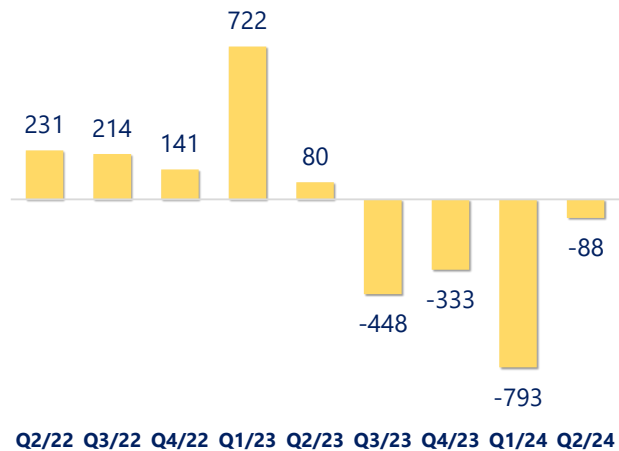
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	468	387	21.0%	877	723	21.4%
Giá vốn hàng bán	374	309	21.1%	689	586	17.6%
Lợi nhuận gộp	94.0	78.0	20.5%	188	137	37.5%
Doanh thu HĐTC	61.6	-174	135%	143	94.5	51.5%
Chi phí TC	11.2	17.4	-35.8%	27.3	33.9	-19.6%
Chi phí lãi vay	11.6	15.7	-26.1%	27.1	31.6	-14.2%
LN trong công ty LKLD	-2.71	-2.77	2.1%	-5.00	-6.13	18.3%
Chi phí bán hàng	34.7	19.7	76.0%	61.6	52.9	16.3%
Chi phí QLDN	54.4	26.0	109%	101	85.5	17.9%
LN thuần từ HĐKD	52.6	-162	132%	136	52.7	159%
Lợi nhuận khác	7.39	2.06	259%	1.66	2.01	-17.5%
LN trước thuế	60.0	-160	137%	138	54.7	152%
Lợi nhuận sau thuế	52.4	-174	130%	124	32.9	278%
LNST của CĐ cty mẹ	36.0	-204	118%	90.2	6.93	1201%

(Nguồn: fireant.vn)

